

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lã Xuân Trường

Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 11/2024/QĐ-TA ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Đình S, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình O (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Lê Thị M và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2023 đến nay, có mặt;

2. Lê Văn H, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân L và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ là Phạm Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-9-2023 đến nay, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Ông Lê Xuân L, sinh năm 1956; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa năm 2022, Lê Đình S làm nghề chạy xe taxi. Ngày 05-9-2023, tài khoản Zalo tên “Ghost” kết bạn với tài khoản Zalo của Lê Đình S tên “Đình Sang” và gọi điện qua Zalo cho Lê Đình S đặt vấn đề đến tỉnh Cao Bằng đón khách, tiền xe sẽ theo thỏa thuận và khi nào có khách sẽ gọi.

Khoảng 15 giờ ngày 12-9-2023, Lê Đình S được người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Ghost” (không rõ nhân thân) gọi điện thuê đến chợ P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, đưa về thành phố Đà Nẵng sẽ có người liên lạc đón và trả tiền công là 17.000.000 đồng/chuyến; người này dặn Lê Đình S 23 giờ cùng ngày có mặt tại chợ P và bảo Lê Đình S gửi biển số xe rồi sẽ có người ra đón, giao khách Trung Quốc cho, khi đón được khách thì chụp ảnh và gửi lại. Do xe của Lê Đình S đang hỏng và một mình lái xe không đảm bảo sức khỏe nên Lê Đình S điện thoại cho em vợ là Lê Văn H thông tin lại nội dung và rủ Lê Văn H cùng tham gia, thống nhất lấy xe của Lê Văn H đi chở, tiền công được về sẽ chia nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút, Lê Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A - 814.** chở Lê Đình S lên tỉnh Cao Bằng đón khách. Khoảng 20 giờ, Lê Đình S nhắn tin gửi biển số xe ô tô của Lê Văn H cho người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Ghost”. Khoảng hơn 23 giờ khi đến chợ P, Lê Đình S thông báo cho người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Ghost” biết, người này bảo Lê Đình S chờ. Một lúc sau một người đàn ông đi xe mô tô (không rõ biển số xe) đến vẫy tay bảo đi theo anh ta, đi khoảng 5-7km đến chỗ vắng, không có nhà dân bên cạnh thì dừng lại, lúc này thấy 04 người đàn ông đang đứng cạnh đường, người đàn ông đi xe mô tô ra tín hiệu cho 03 người đàn ông lên xe Lê Văn H, khi lên xe Lê Đình S thấy 03 người đàn ông này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc, xác định là khách Trung Quốc, Lê Đình S bảo Lê Văn H quay xe về; Lê Đình S dùng máy điện thoại của mình chụp ảnh 03 người Trung Quốc rồi gửi cho người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Ghost”. Trên đường đi 03 người Trung Quốc này nói chuyện với Lê Đình S bằng tiếng Trung Quốc, Lê Đình S sử dụng phần mềm Google dịch thì được biết 03 người Trung Quốc xin nước uống nên đã lấy nước cho họ. Khoảng 01 giờ ngày 13-9-2023 khi Lê Đình S và Lê Văn H đưa 03 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép về đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn rẽ vào cây xăng để mua xăng, Lê Đình S liên lạc bảo người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ghost” chuyển tiền cho để lấy tiền đi đường nhưng người này chưa chuyển mà dặn Lê Đình S xóa hết các cuộc gọi và tin nhắn đã trao đổi, Lê Đình S đã xóa. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 13-9-2023 khi Lê Đình S và Lê Văn

H đưa 03 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép là Mông Thắng L, Mông Quốc K và Hoàng Gia T về đến xã H, thành phố L thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Mông Thắng L, Mông Quốc K và Hoàng Gia T khai: Do không có việc làm, Mông Thắng L và Hoàng Gia T đã lên mạng xã hội Tiktok tìm kiếm và được các đối tượng môi giới người Trung Quốc cho biết tại Việt Nam có việc làm, với mức lương 10.000 Nhân dân tệ/tháng, hẹn chiều ngày 12-9-2023 đến thành phố Nam Ninh sẽ có người đón, đưa nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Mông Thắng L nói cho Mông Quốc K biết, rủ cùng đi sang Việt Nam làm. Chiều ngày 12-9-2023, cả ba đến thành phố N và được một người đàn ông Trung Quốc đến đón, đưa đến gần biên giới giao cho một người đàn ông khác và người này đưa cả ba nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khi vào Việt Nam cả ba được một người đàn ông Việt Nam dẫn đi bộ khoảng 02 tiếng thì đến đường quốc lộ và thấy 02 xe máy do 02 người đàn ông Việt Nam đợi sẵn. Cả 03 người được 02 người Việt Nam này chở đến một khu vực vắng thì dừng lại và cho xuống xe đợi, sau đó 01 người Việt Nam điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khoảng 30 phút sau, người Việt Nam điều khiển xe mô tô quay lại, theo sau là 01 chiếc xe ô tô đến đón. Khi lên xe thì thấy có 02 người Việt Nam, một người điều khiển xe, một người ngồi ghế phụ, đi được một lúc thì người ngồi ghế phụ chụp ảnh cả 03 người Trung Quốc. Sau đó được người lái xe ô tô chở đi tiếp vào sâu nội địa Việt Nam, trên đường đi thì bị Công an Việt Nam phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLS-P2 ngày 21-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng truy tố và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phạm Thị T đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô biên kiểm soát 36A-814.68.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Xuân L trình bày ông có đi vay cho vợ chồng Lê Văn H 150.000.000 đồng để mua xe, ông đề nghị Tòa trả lại xe cho bị cáo Lê Văn H.

Công ty TNHH một thành viên tài chính T Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên quá trình điều tra đã có văn bản đề nghị được bàn giao lại chiếc xe ô tô biên kiểm soát 36A-814.** để xử lý cản trở vào nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Đình S từ

02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Lê Đình S, 01 điện thoại Oppo thu giữ của bị cáo Lê Văn H do sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo Lê Đình S 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe; trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy biên nhận thể chấp và 01 điện thoại Oppo do không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-814.** do bị cáo Lê Văn H đứng tên, được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tài chính T Việt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng, quan hệ vay nợ giữa vợ chồng bị cáo Lê Văn H và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tài chính T Việt Nam là quan hệ dân sự nên không giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tài chính T Việt Nam không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Ngày 12, 13-9-2023, Lê Đình S, Lê Văn H đã có hành vi dùng xe ô tô biển kiểm soát 36A - 814.** đi lên tỉnh Cao Bằng đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để đưa đến thành phố Đà Nẵng, mục đích nhận tiền công là 17.000.000 đồng. Khi các bị cáo chở những người Trung Quốc trên đến xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác

nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi mà vẫn cố ý thực hiện.

[5] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

[6] Về vai trò: Bị cáo Lê Đình S là người nhận lời đưa 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam khi được người đàn ông có tài khoản zalo tên “Ghost” gọi điện thuê, Lê Đình S tích cực thực hiện theo các yêu cầu của người thuê và còn rủ bị cáo Lê Văn H đi cùng. Do đó, bị cáo Lê Đình S giữ vai trò chính, bị cáo Lê Văn H có vai trò thấp hơn.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H là đều những người có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Đình S và Lê Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo Lê Đình S là gia đình có truyền thống cách mạng, thể hiện ở việc bố mẹ đẻ bị cáo và ông đều là những người đã tham gia kháng chiến được tặng thưởng nhiều thành tích như bố là ông Lê Đình O được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn, giấy chứng nhận thanh niên xung phong, có mẹ đẻ là bà Lê Thị N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh, giấy chứng nhận tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn, kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, giấy chứng nhận thanh niên xung phong, hội truyền thống Trường Sơn đường Hồ Chí Minh Việt Nam tặng tám chữ vàng danh dự, hội cựu thanh niên xung phong Thanh Hóa tặng Biểu trưng Cựu thanh niên xung phong Thanh Hóa làm theo lời bác, ông ngoại của bị cáo là ông Lê Văn H1 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy hiệu 60 năm tuổi đảng, Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lê Văn H có bố là ông Lê Xuân L được tặng Huân chương chiến công hạng ba, Giấy chứng nhận khen thưởng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ, Giấy xác nhận

khuyết tật mức độ nặng và hiện nay đang điều trị bệnh ung thư trực tràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[10] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Trong vụ án này các bị cáo đều chưa nhận được tiền công nên không truy thu đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại Iphone đang thu giữ của bị cáo Lê Đình S và 01 chiếc điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Lê Văn H do sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 điện thoại Oppo và trả cho các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H giấy phép lái xe, giấy tờ tùy thân, giấy biên nhận thể chấp đang bị thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-814.** mà bị cáo Lê Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tài sản đứng tên bị cáo Lê Văn H và thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định. Việc chị Phạm Thị T, ông Lê Xuân L và Công ty TNHH tài chính T Việt Nam đề nghị được trả lại chiếc xe là không có căn cứ để chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ghost” đã thuê Lê Đình S đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H đều khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, chưa gặp lần nào; kiểm tra máy điện thoại của Lê Đình S cũng không có thêm thông tin cụ thể về người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên “Ghost”. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với 02 người đàn ông đã giao 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép cho các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H tại tỉnh Cao Bằng: Lê Đình S, Lê Văn H đều khai không biết họ tên, địa chỉ, không có số điện thoại và tài khoản mạng xã hội; do trời tối, mưa phùn nên không nhìn được biển số xe. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với người sẽ nhận 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại Đà Nẵng. Lê Đình S khai không được người đàn ông sử dụng tài khoản zalo tên

“Ghost” cho biết thông tin cụ thể. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Đối với những người Trung Quốc đã tổ chức cho Mông Thắng L, Mông Quốc K, và Hoàng Gia T nhập cảnh trái phép vào Việt Nam: Cả 03 người đều không biết thông tin cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Mông Thắng L, Mông Quốc K, và Hoàng Gia T: Ngày 18-9-2023 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mỗi người 4.000.000 đồng; ngày 19-9-2023 Công an tỉnh Lạng Sơn có quyết định miễn toàn bộ tiền phạt vi phạm hành chính và ngày 23-9-2023 bàn giao 03 công dân Trung Quốc cho Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế H để trao trả cho Trung Quốc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[20] Về án phí: Các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự, sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[21] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H;

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

I. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

II. Về hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Lê Đình S 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-9-2023.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13-9-2023.

III. Về xử lý vật chứng:

1. Tịch thu, hóa giá, sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI1: 353917104571110; IMEI2: 353917104678873, cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 352049111793486; IMEI2: 352050111793484, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA, số loại: VELOZ CROSS; màu sơn: trắng, biển kiểm soát: 36A - 814.**, số khung: MHFAB1BY3N3012791; số máy: 2NRX878738; dung tích xi lanh: 1496cm³; năm sản xuất: 2022; số chỗ ngồi: 07; xe cũ đã qua sử dụng; trong xe không có đồ vật, tài sản gì kèm theo 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2024274 cấp ngày 02/7/2022.

2. Trả lại cho bị cáo Lê Đình S:

- 01 căn cước công dân số 038085007856 do Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 26/12/2021 mang tên Lê Đình S.

- 01 giấy phép lái xe số 380148018300 mang tên Lê Đình S do Sở giao thông vận tải cấp ngày 24/9/2019.

3. Trả lại cho bị cáo Lê Văn H:

- 01 căn cước công dân số 038091052065 do Cục CSQLHC về TTXH – BCA cấp ngày 12/8/2021 mang tên Lê Văn H.

- 01 giấy phép lái xe số 010195057750 mang tên Lê Văn H do Sở giao thông vận tải cấp ngày 15/11/2019.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI1: 863820050254835; IMEI2: 863820050254827, bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone.

- 01 tờ giấy biên nhận thế chấp số 1000739964/3 mang tên Công ty TNHH một thành viên tài chính T Việt Nam ngày 05/7/2023.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 12 năm 2023).

IV. Về án phí:

Các bị cáo Lê Đình S, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PA09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam, CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hiệp

Phạm Tuấn Tú

Nguyễn Thị Minh Thùy

